

Số: 219 /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm  
an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH 14 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý vật tư nông nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Bộ Y tế; Bộ Công thương; Bộ Công an;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, QLCL (93).



**Nguyễn Xuân Cường**

**KẾ HOẠCH  
Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm  
trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 219 /QĐ-BNN-QLCL  
ngày 23 /01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**I. MỤC TIÊU**

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm; phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu

**II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT**

- Các văn bản qui phạm pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được xây dựng, sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch.

- Các đối tượng tham gia chuỗi giá trị ngành hàng từ người sản xuất, chế biến, lưu thông, buôn bán đến người tiêu dùng được phổ biến, hướng dẫn, vận động tuân thủ qui định pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

- Đến cuối năm 2018, tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm qui định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt, thủy sản giảm 10% so với năm 2017.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (xếp loại A,B) tăng 10% so với năm 2017.

**III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Gắn kết chặt chẽ việc chỉ đạo điều hành công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với các nhiệm vụ của tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000...) nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

*H05*

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện tốt các chương trình phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn; trọng điểm là các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; phát triển mô hình "Mỗi làng một sản phẩm"; bảo đảm các xã được công nhận Nông thôn mới đáp ứng tiêu chuẩn bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Chỉ đạo kịp thời các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) triển khai toàn diện nhiệm vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

## **2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật**

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản hài hòa với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế và bảo đảm an toàn cho sản xuất trong nước, cân bằng thương mại. Trong đó chú trọng:

- Trình ban hành Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt và các văn bản chi tiết quy định, hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp;

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, Ngành sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Rà soát, loại bỏ các sản phẩm kém chất lượng, không bảo đảm an toàn khỏi danh mục thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh;

- Rà soát lại các quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Rà soát các quy định về thu phí và lệ phí thực hiện quản lý chất lượng, ATTP để bảo đảm nguồn kinh phí cho các cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp thực hiện;

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo hướng xây dựng tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật cho từng nhóm sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.



### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm**

- Tổ chức kiểm tra, phân loại, xử lý cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản theo quy định. Phân cấp và hướng dẫn cho cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối, các cơ sở chuyên kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra phù hợp với Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Chuyển mạnh từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra đột xuất và tập trung vào các công đoạn có nguy cơ cao trong toàn bộ chuỗi ngành hàng như lưu thông, buôn bán vật tư nông nghiệp; sản xuất ban đầu; giết mổ gia súc, gia cầm; sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản nhỏ lẻ nhằm phát hiện, xử lý kịp thời cơ sở vi phạm, các cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm;

- Tổ chức triển khai Thỏa thuận phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng hóa chất công nghiệp, nguyên liệu kháng sinh trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; các tổ chức, cá nhân đưa tạp chất vào tôm, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, tiêm thuốc an thần vào gia súc trước khi giết mổ;

- Tổ chức kiểm tra liên ngành dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu năm 2018 theo kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm, tập trung vào thực phẩm rủi ro cao, tiêu thụ nhiều (rau, củ, quả, thịt, thủy sản...) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không bảo đảm an toàn.

### **4. Chỉ đạo tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nhập khẩu.**

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức triển khai các đề án vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, liên kết chuỗi giá trị, gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng quy trình, tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (như VietGAP, VietGAHP, Global GAP) và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến (như ISO 22000, HACCP...);

- Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và mở rộng Chương trình sang một số đô thị lớn khác;

- Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng qui trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP..), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tổ chức kiểm tra chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định.

### **5. Công tác thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm**

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm, tập trung vào các qui định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các qui định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp chất lượng cao, thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; công khai các cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

### **6. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực**

- Hoàn thiện phân công, phân cấp quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, bảo đảm an toàn thực phẩm trong toàn hệ thống từ Trung ương đến địa phương;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm đặc biệt là cán bộ quản lý, thanh tra tại các tuyến huyện, xã.

- Tập trung đầu tư nâng cấp các phòng kiểm nghiệm của Ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế về phòng kiểm nghiệm kiểm chứng chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Thực hiện tốt việc tổ chức đánh giá, chỉ định và quản lý các cơ sở xã hội hóa cung ứng các dịch vụ kỹ thuật (kiểm nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định) phục vụ quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm. Tập trung chấn chỉnh, kiên quyết thu hồi chỉ định tổ chức kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp khi có sai phạm theo quy định của pháp luật.

*(Nội dung chi tiết và phân công theo Phụ lục kèm theo)*

## **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm.

2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.

4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Trách nhiệm của các cơ quan**

#### **a. Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**



- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm tiến độ, hiệu quả;

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ.

#### **b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp 2018 tại địa phương, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả;

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn quản lý;

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

#### **2. Sơ kết và tổng kết:**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) để xem xét, quyết định./.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Cường**



## PHỤ LỤC

**Phân công thực hiện Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 219 /QĐ-BNN-QLCL ngày 23 /01/2018 của Bộ Nông nghiệp&PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
<b>1</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>			
1.1	Tổ chức sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000...) nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.	Tổng cục, Cục chuyên ngành	Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
1.2	Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện tốt các chương trình phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn; trọng điểm là các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, phát triển mô hình "Mỗi làng một sản phẩm"; bảo đảm các xã được công nhận Nông thôn mới đáp ứng tiêu chuẩn bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	- Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm theo kế hoạch
1.3	Triển khai toàn diện nhiệm vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.	- Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Sở NN&PTNT các		Trong năm theo kế hoạch

115

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
		tỉnh, thành phố		
<b>2</b>	<b>Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật</b>			
2.1	Trình ban hành Luật Chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi	Vụ Pháp chế	Năm 2018-2019
2.2	Trình ban hành ban hành Luật Trồng trọt.	Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế	Năm 2018-2019
2.3	Xây dựng văn bản chi tiết quy định, hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Vụ Pháp chế	Trong năm theo kế hoạch
2.4	Xây dựng văn bản chi tiết quy định, hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp.	Tổng cục Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế	Trong năm theo kế hoạch
2.5	Tiếp tục phối hợp với các Bộ, Ngành sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý I/2018
2.6	Rà soát, loại bỏ các sản phẩm kém chất lượng, không bảo đảm an toàn khỏi danh mục thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Pháp chế	Trong năm
2.7	Xây dựng Thông tư quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế các Thông tư số: 16/2011/TT-BNNPTNT, 52/2012/TT-BNNPTNT, 55/2012/TT-BNNPTNT, 54/2012/TT-BNNPTNT).	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường (KHCN&MT)	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm theo kế hoạch xây dựng văn bản QPPL



TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2.8	Rà soát lại các quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố	Thường xuyên trong năm
2.9	Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Tổ chức biên chế-Bộ Nội vụ, Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ; các Tổng cục, Cục chuyên ngành	2018-2019
2.10	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo hướng xây dựng tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật cho từng nhóm sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.	Vụ KHHCN&MT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Quý I/2018
2.11	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành chính sách đặc thù dựa trên khung chính sách chung của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.	Các Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Trong năm
<b>3</b>	<b>Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm</b>			
3.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra phù hợp	Thanh tra Bộ, các	Sở Nông nghiệp	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	với Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp	Tổng cục, Cục chuyên ngành	&PTNT các tỉnh, thành phố	
3.2	Tổ chức kiểm tra, phân loại, xử lý cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản theo quy định. Phân cấp và hướng dẫn cho cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
3.3	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.	Thanh tra Bộ, Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	- Cơ quan chức năng (A86, C49) Bộ Công an - Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Trong năm
3.4	Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối, các cơ sở chuyên doanh nông lâm thủy sản theo quy định.	Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
3.5	Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào cơ sở lưu thông buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm theo kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
3.6	Tổ chức triển khai Thỏa thuận phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng hóa chất công nghiệp, kháng sinh y tế trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Quản lý Chất lượng NLS&amp;TS</li> <li>- Cục Thú y</li> <li>- Cục Bảo vệ thực vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành;</li> <li>- Cục Hóa chất Bộ Công Thương, Cục quản lý dược Bộ Y tế;</li> <li>- Các Sở Nông nghiệp và PTNT</li> </ul>	Trong năm theo kế hoạch
3.7	Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu năm 2018 theo kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Thú y; Cục BVTV; Thanh tra Bộ;</li> <li>- Các Sở Nông nghiệp &amp; PTNT</li> </ul>	Trong năm theo kế hoạch
3.8	Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao, tiêu thụ nhiều nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông lâm thủy sản không bảo đảm an toàn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Cục Quản lý Chất lượng NLS&amp;TS, Thú y, BVTV (đối với sản phẩm chủ lực quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</li> <li>- Sở Nông nghiệp &amp; PTNT các tỉnh/ thành phố (đối với sản</li> </ul>	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm theo kế hoạch

*H5*

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
		phẩm cấp vùng và địa phương).		
4	<b>Chỉ đạo tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nhập khẩu.</b>			
4.1	Xây dựng và tổ chức triển khai các đề án vùng sản xuất tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, quy trình thực hành nông nghiệp tốt (như VietGAP, VietGAHP, Global GAP) và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến (như ISO 22000, HACCP...).	Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
4.2	Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và mở rộng Chương trình sang một số đô thị lớn khác.	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm theo kế hoạch
4.3	Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng qui trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP..), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố	- Trung tâm khuyến nông quốc gia - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Trong năm
4.4	Tổ chức kiểm tra chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định.	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành		Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
<b>5</b>	<b>Công tác thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm</b>			
5.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thông tin, truyền thông tổng thể hàng năm về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.	Văn phòng Bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Tháng 1/2018
5.2	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm, tập trung vào các qui định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các qui định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật.	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành. - Các Sở Nông nghiệp và PTNT;	- Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, - Trung tâm khuyến nông quốc gia	Trong năm
5.3	Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp chất lượng cao, thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; công khai các cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm an toàn thực phẩm.	- Văn phòng Bộ, Cục Quản lý chất lượng NLS&TS - Các Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
<b>6</b>	<b>Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực</b>			
6.1	Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ nòng cốt làm công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm tại địa phương về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra,	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm qui định bảo đảm chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.			
6.2	Tổ chức đào tạo mở rộng cho cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm tại các tuyến	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Hàng năm
6.3	Tập trung đầu tư nâng cấp các phòng kiểm nghiệm của Ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế về phòng kiểm nghiệm kiểm chứng chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Hàng năm
6.4	Tiếp tục thực hiện tổ chức đánh giá, chỉ định và quản lý các cơ sở xã hội hóa cung ứng các dịch vụ kỹ thuật (kiểm nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định) phục vụ quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Hàng năm
6.5	Rà soát, kiểm tra việc đăng ký điều kiện kinh doanh dịch vụ của tổ chức đánh giá sự phù hợp lĩnh vực nông nghiệp; tập trung chấn chỉnh, kiên quyết thu hồi chỉ định tổ chức kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp khi có sai phạm theo quy định của pháp luật.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Vụ KHCN&MT	Hàng năm